

Dữ liệu thị trường ngày 15/04/2026

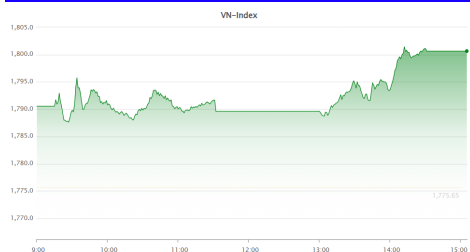
Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.800,65	252,72
Thay đổi (điểm)	25	0,31
Thay đổi (%)	1,41	0,12
KLGD (triệu cp)	949	113
GTGD (tỷ đồng)	28.267	2.026

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-3.505	(tỷ đồng)
HNX	32	(tỷ đồng)
UPCOM	11	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

VIC, VHM, VPL, VJC, ...

Ảnh hưởng tiêu cực:

HPG, STB, MWG, FPT, ...

VNINDEX TĂNG HƠN 20 ĐIỂM, NHÓM CỔ PHIẾU HỌ VINGROUP BẬT TĂNG MẠNH MẼ

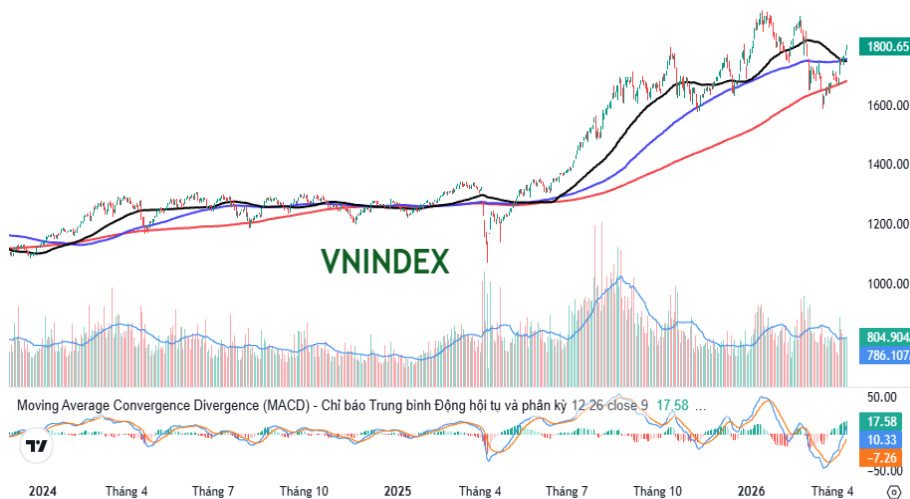
Chuyển động thị trường và dự báo:

Trong phiên giao dịch ngày 15/04, chỉ số VN-Index dành phần lớn thời gian vận động đi ngang trên mức tham chiếu với sự phân hóa diễn ra ở hầu hết các nhóm ngành. Nhóm VN30 vấp phải sự giằng co quyết liệt và sắc đỏ có phần lấn lướt khi có tới 17/30 mã cổ phiếu giảm trong phiên giao dịch trước ngày đáo hạn phái sinh. Nhóm dịch vụ truyền thông dẫn đầu nhóm có ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường hôm nay với hiệu suất ngành giảm 2,2%, tiêu biểu là các mã cổ phiếu như VGI (-2,69%), FOX (-1,22%) và YEG (-1,9%). Theo sau là các mã cổ phiếu thuộc nhóm công nghệ thông tin với áp lực bán xuất hiện tại các mã cổ phiếu như FPT, CMG và ELC,... Trong bối cảnh đó, nhóm bất động sản trở thành tâm điểm chú ý trong phiên giao dịch hôm nay khi các mã cổ phiếu thuộc hệ sinh thái Vingroup vươn mình tỏa sáng như VIC tăng kịch trần, VHM (+6,28%) và VRE (+5,02%), qua đó kéo hiệu suất ngành tăng vọt lên 5,14%. Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index tăng 25 điểm (+1,41%) và đóng cửa ở mức 1.800,65 điểm.

Thanh khoản duy trì trên mức trung bình 20 phiên, với giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 28.267 tỷ đồng, tăng 20,53% so với phiên giao dịch trước đó. Khối ngoại đảo chiều bán ròng trong phiên giao dịch hôm nay, bán mạnh nhất ở mã cổ phiếu VHM với giá trị bán ròng đạt 3.375 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, các mã cổ phiếu như VIC, VCB và SSI được mua mạnh nhất với tổng giá trị mua ròng đạt gần 500 tỷ đồng.

Thị trường đang trong quá trình kiểm tra lại vùng kháng cự quanh ngưỡng 1.750-1.800 điểm cùng với tâm lý thận trọng trong bối cảnh tình hình bất ổn địa chính trị có diễn biến khó lường. Nhà đầu tư nên tiếp tục rà soát danh mục, theo dõi sát sự luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành và ưu tiên các mã có nền tảng tốt cho giai đoạn quý II/2026.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VCB, KDH, VPL, VJC, HHV, CTD, HPG.



Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	74.000
CTG	37.000	32.000
GMD	81.000	67.500
MSN	85.000	70.500
VPB	29.500	24.300
KDH	28.500	23.500
MBB	28.500	24.500

Danh sách công bố ngày 07/04/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu 32.204 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ (YoY). Điện Máy Xanh (ĐMX, TGDD, Topzone, Erablue, thợ ĐMX) đạt 22,8 nghìn tỷ doanh thu, tăng 35% YoY, các ngành hàng công nghệ và điện máy đều tăng trưởng mạnh, EraBlue tăng 96% so với cùng kỳ. Bách Hóa Xanh doanh thu 8,8 nghìn tỷ trong 2T2026, +24% YoY.	07/04/2026	78.000	88.000	74.000	12,8%
CTG	- CTG đặt kế hoạch 2026: Tăng trưởng tổng tài sản 5-10%, tín dụng tăng 11% (theo hạn mức NHNN), kỳ vọng được cấp thêm hạn mức đạt 15% như năm 2025, kiểm soát nợ xấu dưới 1,8%. Mục tiêu thu hồi 10.000 tỷ nợ xấu. Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn lợi nhuận 2025, nếu cộng dồn các năm 2023 và 2024, tổng vốn CTG có thể >100k tỷ	07/04/2026	33.700	37.000	32.000	9,8%
GMD	- GMD đặt kế hoạch 2026: LNTT 2.800 tỷ đồng, +12% YoY. Cổ tức 20-22% bằng tiền mặt, và cổ tức bằng cổ phiếu 2:1, tăng vốn điều lệ lên mức 6,5 nghìn tỷ. Duy trì tăng trưởng kép 2026-2030 đạt mức 20%/năm. Sản lượng quý 1 Gemalink ước đạt 526.000 TEU, +20% YoY và Nam Đình Vũ ước đạt 357.000 TEU đi ngang so với Q1.2025	07/04/2026	71.900	81.000	67.500	12,7%
MSN	- MSN đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 93.500-98.000 tỷ đồng (+15-20% YoY), LNST 7.250-7.900 tỷ đồng (+7-17% YoY), ESOP 1% tương đương 14,5 triệu cp. Triển vọng đến từ mảng tiêu dùng, khoáng sản, và chuỗi siêu thị.	07/04/2026	75.100	85.000	70.500	13,2%
VPB	- Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%, giảm tín dụng BĐS (dưới 23%). Ngân hàng mẹ đặt mục tiêu nợ xấu dưới 2,5% so với 2,03% năm 2025. Mục tiêu 2026, lợi nhuận VPBankS đạt 6.453 tỷ đồng (+ 44% yoy); OPES 936 tỷ (+47% yoy); FE Credit 1.179 tỷ (+93% yoy), LN hợp nhất VPBank 41.323 tỷ đồng, +35%yoy. Tăng vốn điều lệ lên tối đa 100.000 tỷ đồng.	07/04/2026	26.050	29.500	24.300	13,2%
KDH	- KDH đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 4.200 tỷ đồng (-10,1% YoY) và LNST 1.500 tỷ đồng (+43,5% YoY). Trọng tâm ghi nhận doanh thu từ dự án Gladia, dự kiến mở bán Gladia phân khu cao tầng 2026 vào Q3.	07/04/2026	25.000	28.500	23.500	14,0%
MBB	- MBB đặt kế hoạch 2026: LNTT tăng 15% so với 2025. Tăng tỷ trọng mảng bán lẻ, cùng với đó là mảng sản xuất và mở rộng phân khúc khách hàng FDI. Tăng vốn để đảm bảo CAR trên 9%, đáp ứng Basel III. Tín dụng 2026 mục tiêu tăng 30% yoy, huy động tăng 30% và tổng tài sản tăng 28% yoy, nợ xấu dưới 1,5%. Tăng vốn tối đa 103 nghìn tỷ qua 3 phương án.	07/04/2026	25.600	28.500	24.500	11,3%

(*) Danh mục tháng 04.2026 so với tháng 03.2026, chúng tôi loại STB, VCB, HCM, trong khi thêm mới MSN, KDH, GMD, và giữ nguyên MWG, CTG, VPB, MBB. Nhìn lại tháng 3 đầy biến động, chúng tôi đã lựa chọn nhóm ngân hàng chiếm đa số với 5/7 cổ phiếu, việc này giúp danh mục vững vàng hơn, trong khi nhóm ngân hàng đã giảm sâu tạo nên biên an toàn tốt hơn nhờ bộ đệm định giá. Kết quả tháng 3 khi Vnindex từ ngày 9/3-7/4 tăng 1,5% thì danh mục tăng 3,58%. Bước sang tháng 4, chúng tôi tiếp tục cơ cấu lại danh mục, với kỳ vọng thị trường tạo đáy cân bằng trong tháng này. Với MWG, tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược dài hạn, trong ngắn hạn những câu chuyện mang lại chất xúc tác cho MWG bao gồm IPO chuỗi ĐMX và sự hoạt động hiệu quả của chuỗi này khi doanh thu/cửa hàng tiếp tục cải thiện, chuỗi EraBlue tăng trưởng mạnh, chuỗi An Khang hưởng đến lợi nhuận dương năm 2026, Bách Hóa Xanh tăng trưởng cao nhờ mở rộng sang miền Bắc và cải thiện cơ cấu ngành hàng. Trong dài hạn, việc hiện đại hóa ngành bán lẻ, tăng cường quản lý và kiểm soát hàng lậu, các chính sách liên quan đến thuế hộ kinh doanh, tạo nên môi trường kinh doanh cân bằng hơn giữa các kênh truyền thống và hiện đại, giúp cho MWG và MSN có lợi hơn. Với MSN, sau năm 2025 cơ cấu của Mảng tiêu dùng (Masan Consumer-MCH) do sự thay đổi chính sách thuế hộ kinh doanh, bước sang 2026 MCH đóng góp tăng trưởng nhiều hơn, khi lợi nhuận đã cải thiện qua từng quý gần đây, doanh thu 2T2026 của MCH tăng 15,2%; Mảng Bán lẻ (WinCommerce) doanh thu tăng 32% trong 2 tháng đầu năm, mở mới 145 cửa hàng và là kênh phân phối hỗ trợ cho MCH và Masan Meatlife; Mảng Khoáng sản (MSR) quay trở lại là trụ cột khi giá Vonfram tăng mạnh, tháng 3 gấp 4 lần giá trung bình năm 2025, và dự báo duy trì nền cao trong năm 2026 nhờ nguồn cung khan hiếm, nhu cầu cao. Với nhóm ngân hàng, chúng tôi tiếp tục ưa thích 3 ngân hàng quen thuộc là CTG, MBB, và VPB với từng câu chuyện riêng biệt, CTG là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao trong nhóm ngân hàng quốc doanh, MBB và VPB đều được hưởng lợi nhờ hạn mức room tín dụng cao, MBB với tỷ lệ CASA cao nhất ngành và hệ sinh thái đa dạng, trong khi VPB với sự hỗ trợ vốn chi phí thấp từ SMBC và để ngỏ hợp tác chặt chẽ hơn giữa SMBC và VPB qua các thương vụ bán vốn trong tương lai; và cả 3 ngân hàng trên đều có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong 2026. Với GMD, dự kiến duy trì tăng trưởng cao nhờ vị trí các cảng biển thuận lợi, dự án Gemalink giai đoạn 2 của GMD cũng là dự án sớm nhất của khu vực Cái Mép Thị Vải được đưa vào hoạt động (cuối 2027), khi mà nhu cầu đang cao hơn nguồn cung tại khu vực này, tăng phí bốc dỡ cảng biển, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước trong quý 1 tăng 23% so với cùng kỳ, giá cổ phiếu GMD giảm trong những phiên đầu tháng 4 do áp lực từ lượng cổ phiếu ESOP. Với KDH, môi trường lãi suất cao đã kéo theo ngành bất động sản suy giảm gần đây, chúng tôi kỳ vọng sẽ sớm có các chính sách về hạ nhiệt lãi suất thời gian tới, và kéo theo tín hiệu mở bán nhiều hơn các dự án từ cuối quý 2, tương tự như năm 2025 khi cũng có nhiều đợt mở bán thời điểm này. Danh mục trên cũng là những cổ phiếu dự kiến có kết quả kinh doanh tăng trưởng trong quý 1 và cũng có nhiều cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, hay MSN hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng thị trường của tháng 4. Tóm lại, căng thẳng khu vực Trung Đông là bài toán khó suy đoán, dẫn đến các chiến lược giao dịch ngắn hạn trở nên rủi ro cao do khó ước tính, nhà đầu tư cần duy trì tỷ trọng danh mục hợp lý để đảm bảo chịu được các cú sốc trong ngắn hạn. Chúng tôi kỳ vọng, sẽ có những câu trả lời rõ ràng hơn về việc mở cửa eo biển Hormuz trở lại trong tháng 4, việc gián đoạn nguồn cung dầu thô và giá dầu cao nếu tiếp tục trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng nhiều hơn đến lạm phát, từ đó tác động sâu rộng đến nền kinh tế và tâm lý thị trường chúng khoán. **Kiên nhẫn, cẩn trọng, giữ niềm tin, vùng định giá thấp của VNindex đang dần mở ra cơ hội!**

Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất trình Quốc hội xem xét thành lập Đồng Nai thành thành phố trực thuộc Trung ương tại kỳ họp tới, đồng thời thông qua nguyên tắc lập 10 phường. Thành phố mới có diện tích 12.737 km², dân số 4,49 triệu, gồm 95 đơn vị cấp xã (33 phường, 62 xã), tỷ lệ đô thị hóa 54,1%. Đề án nhằm tạo cực tăng trưởng mới, gắn với hạ tầng lớn như Sân bay Long Thành, dự kiến hiệu lực từ 30/4/2026.

UBND TP Hải Phòng ban hành kế hoạch 105/KH-UBND, trong đó điểm nhấn là lễ khởi công và khánh thành 15 công trình, dự án trọng điểm vào tháng 5/2026. Trong số này có 12 dự án khởi công, tập trung chủ yếu vào hạ tầng khu công nghiệp và công trình biểu tượng. Một số dự án đáng chú ý gồm bến số 7, 8 tại cảng Lạch Huyện, tượng đài chiến thắng Cát Bi, cùng hàng loạt KCN và cụm công nghiệp quy mô lớn. Nổi bật, KCN Thủy Nguyên (giai đoạn 1) do Taseco Land (HOSE: TAL) làm chủ đầu tư, quy mô 247,8 ha, vốn gần 3.940 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành và vận hành từ 2028. KCN Kim Thành 2 (235 ha, 3.403 tỷ đồng) và KCN Bình Giang (148 ha, 1.755 tỷ đồng) do nhóm Kinh Bắc City (HOSE: KBC) triển khai. Ngoài ra, hệ sinh thái của Vinhomes (HOSE: VHM) tham gia với KCN Nam Tràng Cát (200 ha, 2.253 tỷ đồng) và KCN Ngũ Phúc (239 ha, 5.670 tỷ đồng). Tập đoàn Hòa Phát (HOSE: HPG) đầu tư KCN Hoàng Diệu (245 ha, 3.388 tỷ đồng), còn dự án KCN Trấn Dương – Hòa Bình (208 ha, 3.259 tỷ đồng) do nhóm liên quan GELEX (HOSE: GEX) thực hiện.

VIC, VHM, VPL: Sở Xây dựng TP Đà Nẵng cho phép Vinpearl mở bán 2.437 căn thấp tầng (41% nguồn cung) tại dự án Vinhomes Hải Vân Bay. Dự án quy mô 512 ha, vốn 44.000 tỷ, dự kiến vận hành từ 2027.

OCB: tổ chức ĐHCĐ 2026 với kế hoạch lợi nhuận trước thuế 6.960 tỷ đồng, tăng 39% so với mức 5.022 tỷ năm 2025. Động lực tăng trưởng chính được xác định là thu nhập ngoài lãi, thay vì phụ thuộc tín dụng. Năm 2025, mảng này tăng khoảng 60%, trong đó ngoại hối tăng >100%, dịch vụ thẻ >30%; riêng quý I/2026 tăng trên 80%. Tỷ trọng thu nhập ngoài lãi đã tăng từ 14% (2024) lên 20% (2025) và tiếp tục mở rộng. OCB dự kiến phát hành cổ phiếu thưởng 15% (tương đương 399 triệu cp), tăng vốn điều lệ lên 30.625 tỷ đồng; Aozora Bank tiếp tục sở hữu 15%. Ngân hàng đặt mục tiêu kiểm soát nợ xấu dưới 3% (năm 2025 khoảng 2,3%), trong đó nợ xấu bán lẻ từng lên 7-8% nhưng đang giảm dần từ giữa 2025; khoảng 90% nợ xấu mới đến từ danh mục cũ. Chủ tịch Trịnh Văn Tuấn khẳng định không hạ chuẩn tín dụng, vấn đề nợ xấu mang tính chu kỳ sau COVID-19. OCB kỳ vọng đưa ROE trở lại ≥15% (từng >20% trước 2021) nhờ kiểm soát rủi ro, chuyển dịch mô hình và đẩy mạnh thu nhập ngoài lãi.

POW: quý I/2026, sơ bộ doanh thu toàn tổng công ty đạt khoảng 12.281 tỷ đồng, tăng 47% so với cùng kỳ, là mức cao nhất theo quý từ trước đến nay. Lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 923 tỷ đồng, tăng gần 79%. Riêng cty mẹ đạt 9.714 tỷ đồng doanh thu (+45% YoY) và 636 tỷ đồng LNTT (+23%). Sản lượng điện toàn tổng công ty đạt 5.664 triệu kWh, tăng 18% so với cùng kỳ. Cơ cấu doanh thu cho thấy đóng góp lớn từ các nhà máy điện khí như Cà Mau, Nhơn Trạch và Vũng Áng, cùng sự cải thiện từ các đơn vị thành viên. Quý II/2026, POW đặt kế hoạch doanh thu 14.887 tỷ đồng, nhưng lợi nhuận trước thuế dự kiến 604 tỷ đồng (giảm hơn 22% so với cùng kỳ), phản ánh yếu tố mùa vụ và chi phí vận hành, và sản lượng điện mục tiêu đạt 6.570 triệu kWh. Cho cả năm 2026, kế hoạch doanh thu 49.887 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 1.328 tỷ (+59%) và sau thuế 1.124 tỷ (+63%).

MVN: Xung đột Trung Đông khiến cước vận tải container tăng mạnh (WCI +21%, tuyến Trung Quốc – Trung Đông +270%), nhưng vẫn không bù nổi chi phí nhiên liệu tăng đột biến (VLSFO lên ~1.000-1.120 USD/tấn, gấp 2-3 lần kế hoạch). Chi phí nhiên liệu chiếm tới 50% khiến nhiều đội tàu thua lỗ. VIMC chuyển hướng tăng lợi nhuận cảng biển để bù đắp mảng vận tải.

VCK: kế hoạch 2026 với 11.500 tỷ doanh thu và 5.750 tỷ LNTT (+39% và +29%). Động lực đến từ nâng hạng thị trường hút vốn ngoại, hệ thống KRX và lợi thế thị phần số 1, dư địa margin lớn (60.000 tỷ). Chiến lược mở rộng sang IB, khách hàng tổ chức.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

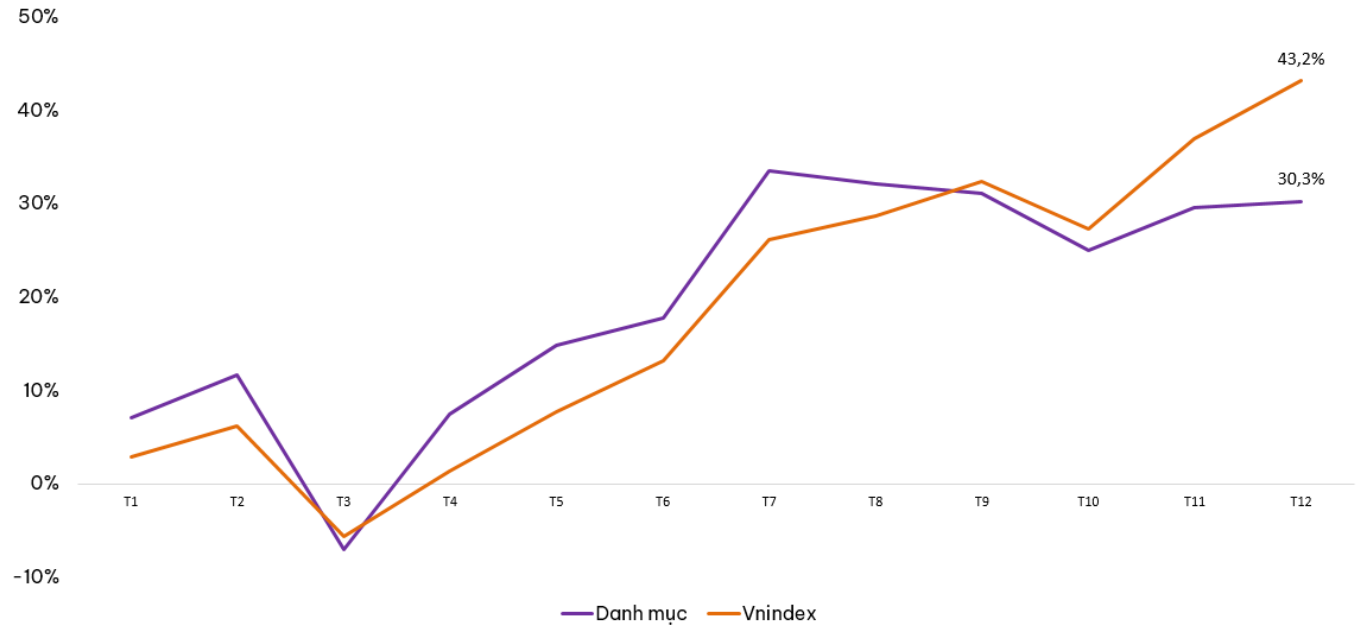
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.